

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YP
TỈNH BN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

YP, ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Số: 27/2023/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện LV.

Địa chỉ: Tòa nhà LienVietPostBank, Số 210 Trần Quang K, phường TT, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt S, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện LV-Chi nhánh BN.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quang M, chức vụ: Chuyên viên khách hàng.

Bị đơn: Anh Bùi Thế Q, sinh năm 1982 và chị Đỗ Thị T, sinh năm 1985 (Chị T ủy quyền cho anh Q).

Cùng trú tại: Yên Hậu, Hòa Tiến, YP, BN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1959 (Bà T ủy quyền cho anh Q).

Trú tại: YH, HT, YP, BN.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Bùi Thế Q và chị Đỗ Thị T có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Bưu điện

LV số tiền tạm tính đến hết ngày 21/7/2023 là: 585.613.395 đồng; trong đó: nợ gốc: 385.630.000 đồng; lãi trong hạn: 139.750.532 đồng; lãi quá hạn: 60.232.863 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD1332019168 ngày 27/9/2019; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1332019168/01 ngày 30/9/2019 và theo quy định của pháp luật kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Phương án trả nợ: kể từ tháng 8/2023 đến tháng 12/2023 mỗi tháng trả 20.000.000 đồng, chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng. Đến 30/01/2024 thanh toán nốt số tiền còn lại.

Nếu anh Q, Chị T trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả cho anh Q, Chị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 622944, vào sổ cấp GCNQSD đất số: 00752 QSDĐ/27 đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ 20, diện tích 240m² tại thôn YH, xã HT, huyện YP, tỉnh BN do UBND huyện YP cấp ngày 08/01/2003 cho hộ bà Đỗ Thị T. Ngày 12/4/2018 đính chính là hộ bà Lê Thị T. Ngày 07/5/2018 tặng cho anh Bùi Thế Q theo hồ sơ số 000051.TA.051.

Trường hợp anh Q, Chị T không trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản mà anh Q, Chị T đã thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 622944, vào sổ cấp GCNQSD đất số: 00752 QSDĐ/27 đối với thửa đất số 169, tờ bản đồ 20, diện tích 240m² tại thôn YH, xã HT, huyện YP, tỉnh BN do UBND huyện YP cấp ngày 08/01/2003 cho hộ bà Đỗ Thị T. Ngày 12/4/2018 đính chính là hộ bà Lê Thị T. Ngày 07/5/2018 tặng cho anh Bùi Thế Q theo hồ sơ số 000051.TA.051 để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng đã nộp đủ số tiền 7.000.000 đồng.

Về án phí: Anh Bùi Thế Q và chị Đỗ Thị T phải chịu 6.856.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Bưu điện LV phải chịu 6.856.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 14.675.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2021/0004645 ngày 23/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YP. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền còn lại 7.819.000 đồng.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN.
- VKSND huyện.
- THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YP